

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Chí Tình

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1991, tại tỉnh Trà Vinh.
Nơi cư trú: ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1965; có vợ tên Bùi Thị Mai P, sinh năm 1989; con có 01 người sinh năm 2014; tiền án: không tiền sự: không, bị cáo có nhân thân tốt; (bị cáo bị bắt ngày 16/01/2021); (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh T.

2/ Chị Bùi Thị Quý C, sinh năm 1988 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Z phường X, thành phố T, tỉnh T

3/ Chị Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1990 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh T.

4/ Chị Đặng Thị Thùy D, sinh năm 1982 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, phường C, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1986 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

2/ Chị Bùi Thị Mai P, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/01/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố T, tỉnh T, phối hợp cùng với Công an phường 5 đang tuần tra trên địa bàn khóm 4, phường 5, thành phố T, tỉnh T, phát hiện bị cáo Nguyễn Minh T, sinh năm 1991, ngụ ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T, đeo ba lô trên người có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và lập biên bản tạm giữ đồ vật gồm: 01(một) ba lô đeo sau lưng, bằng vải, màu xanh đen; 01(một) cây búa, loại búa đóng đinh, có chiều dài 35cm, cán búa được bọc bằng nhựa màu vàng, tay cầm bằng cao su màu đen, có chiều dài 31cm, đầu búa bằng kim loại, màu đen, có kích thước 4cm x 13,5cm; 01(một) cây kim cộng lực, bằng kim loại, màu xanh-xám, có chiều dài 36cm, bao tay cầm được bọc cao su màu xanh – đen, lưỡi bằng kim loại, màu xám, ký hiệu 14; 01(một) cây mỏ lếch, bằng kim loại, màu bạc, có chiều dài 30cm; 01(một) cờ lê bằng kim loại, màu bạc, có chiều dài 12,5cm, loại 8; 01(một) cây xà beng, bằng kim loại, bị rỉ sét, có chiều dài 49cm, một đầu dẹp được bẻ góc 90⁰, có khe hở, đầu còn lại được quấn bằng khâu trang màu đen; 01(một) hộp giấy màu vàng-đen, bên trong hộp có 01(một) cây dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 31cm, cán được ốp hai mảnh gỗ, màu nâu, có chiều dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 18cm, có một cạnh sắc bén; 01(một) cây tua vít ba ke, dài 19cm, có đầu vít bằng kim loại, màu bạc, dài 10cm cán bằng nhựa, màu xanh, dài 9cm; 01(một) cây tua vít dẹp, dài 19,5cm, có đầu vít bằng kim loại, màu bạc, dài 10cm cán bằng nhựa, màu đỏ, dài 9,5cm; 01(một) cây kim cắt da, bằng kim loại, màu bạc, có kích thước 11cm x 5,5cm; 01(một) đôi găng tay bằng vải, màu trắng, có viền màu nâu, có kích thước 22cm x 14cm; 01(một) sợi dây dù, màu xanh, dài 10 mét, được gấp đôi có buộc 08 (tám) nút thắt ở các vị trí khác nhau; 01(một) cái kính mắt, có gọng kính bằng nhựa, màu đen, có kích thước 15cm x 4cm, bị mất 01(một) càng đeo bên tai trái, tròng kính màu trắng, hình chữ nhật, có kích thước 5,2cm x 3,7cm; 01(một) áo khoác tay dài, màu đen, loại vải thun, kiểu

khóa dây kéo, có nón trùm đầu; 01(một) áo khoác tay dài, màu xanh, loại vải JEAN, kiểu khóa nút; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu xám-đen, màn hình cảm ứng, không kiểm tra bên trong; 01(một) cọc tiền Việt Nam, được buộc hai đầu bằng sợi thung màu vàng, có mệnh giá 500 đồng, có tất cả 63 (sáu mươi ba) tờ, tổng số tiền 31.500 đồng (ba mươi một nghìn năm trăm đồng); tiền Việt Nam 266.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), sau đó mời bị cáo về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03(ba) lần trên địa bàn thành phố Trà Vinh, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lên mạng Internet tìm kiếm đặt mua nhiều loại dụng cụ để gây án như: Búa, kìm cộng lực, dao, tua vít, găng tay, cây xà beng, dây dù,... Đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 07/01/2022, bị cáo mang theo ba lô bên trong có chứa dụng cụ đã mua chuẩn bị trước đó, cắt máy tời và la phong của nhà sách Phú Vinh thuộc Công ty sách và thiết bị trường học Trà Vinh rồi sử dụng dây dù đột nhập vào bên trong lấy trộm số tiền Việt Nam là: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990, có nhân khẩu thường trú ấp K, xã T, huyện C, tỉnh T. Hiện đang tạm trú hẻm số 02, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T, (cửa hàng trường nhà sách Phú Vinh). Khi lấy trộm được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 01 giờ ngày 08/01/2022, bị cáo mang theo ba lô, bên trong đã chuẩn bị sẵn các dụng cụ gồm: Kìm cộng lực, dao, búa, tua vít, găng tay, xà beng, mỏ lếch, tìm nơi có tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi trên đường Tô Thị Huỳnh thuộc khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, phát hiện cửa hàng văn phòng phẩm “Mỹ Duyên” do chị Bùi Thị Quý Ch, sinh năm 1988, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T làm chủ, khóa cửa bên ngoài nên bị cáo trèo lên cửa rào bên hông cửa hàng “Mỹ Duyên”, dùng kìm cộng lực cắt khung cửa sổ bằng nhôm đột nhập vào bên trong cửa hàng lấy trộm tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để trong ngăn tủ bàn thu ngân và 01(một) máy laptop nhãn hiệu Dell 5547, màu xám-đen. Khi trộm cắp được số tiền nói trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết, còn máy laptop bị cáo mang đến tiệm cầm đồ B thuộc khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T, do anh Nguyễn Thanh Ngân, sinh năm 1986, ngụ khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T làm chủ, cầm được số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), có được tiền bị cáo tiêu xài hết.

Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T, đã thu hồi được 01(một) máy laptop nhãn hiệu Dell 5547, màu xám-đen giao trả cho chị Bùi Thị Quý C xong.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 02/BKLDGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 01(một) máy laptop nhãn hiệu Dell 5547 màu xám đen có giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị Quý C là: 3.500.000 đồng. (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ 3: Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 13/01/2022, bị cáo đeo ba lô trên người bên trong có chứa các dụng cụ đã mua chuẩn bị trước đó, bị cáo từ tiệm game “Đáng Guờm” thuộc khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T, đi vào đường Dương Quang Đông để ra đường D5. Khi đi đến cặp hàng rào Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh, bị cáo nhìn thấy cái ghế nhựa, loại ghế đầu để gần đó, lúc này bị cáo lấy cái ghế để cặp hàng rào, rồi đứng lên ghế trèo qua hàng rào đột nhập vào bên trong Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh, với mục đích tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, bị cáo dùng kìm cộng lực cắt khung cửa sổ bằng nhôm đột nhập vào trong phòng Hành chính - Tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh, khi vào được trong phòng, bị cáo lục tìm tài sản nhưng không có, tiếp tục bị cáo đi tới phòng Công tác học sinh, sinh viên - Tài chính của Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh, nhìn thấy cửa phòng khóa nên bị cáo dùng kìm cộng lực cắt khoen cửa và dùng cây xà beng cạy phá cửa phòng đột nhập vào bên trong. Trong lúc tìm kiếm tài sản, bị cáo phát hiện có 01(một) kết sắt đặt ở góc phòng nên bị cáo dùng cả hai tay kéo kết sắt ra ngoài cách vách tường khoảng 80cm, dùng dao, búa đục cạy phá mặt sau kết sắt, sau đó bị cáo dùng điện thoại mở đèn soi vào bên trong không thấy tài sản nên không tiếp tục cạy phá nữa. Tiếp tục, bị cáo đi đến bàn làm việc dùng tua vít, cây xà beng cạy phá các học tử bàn làm việc của chị Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1990, có nhân khẩu thường trú ấp P, xã B, huyện C, tỉnh T, hiện đang tạm trú, đường Tô Thị H, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T (giáo viên trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh), phát hiện lấy số tiền Việt Nam 45.061.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng) và cạy phá các học tử bàn làm việc chị Đặng Thị Thùy D, sinh năm 1982, ngụ ấp L, phường C, thành phố T, tỉnh T (giáo viên trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh) lấy số tiền Việt Nam 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Khi lấy trộm được tài sản, bị cáo rời khỏi hiện trường, lúc này bị cáo nhìn thấy đầu thu camera an ninh hiệu DULL HD 5108HS chuẩn H265 màu đen, sợ bị phát hiện nên bị cáo dùng kìm cộng lực cắt dây rồi lấy đầu thu camera bỏ vào trong ba lô đem ra ngoài. Trên đường đi bị cáo lấy đầu thu camera ném xuống sông Long Bình 2 thuộc khóm 4, thường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo đi về tiệm game “Đáng Guờm” và ngủ lại đây. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo điện thoại cho vợ tên Bùi Thị Mai P, sinh năm 1989, ngụ ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T, đến gặp bị cáo rồi bị cáo đưa tiền vừa trộm cắp được cho chị Bùi Thị Mai P để trả nợ và mua đồ dùng cho con, còn lại một ít tiền chị Mai P tiêu xài cá nhân.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 03/BKLDGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 01 (một) đầu thu camera an ninh hiệu DULL HD 5108HS chuẩn H265 màu đen có giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu X; chị Đặng Thị Thùy D và 01(một) đầu thu camera an ninh của trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh là 54.361.000 đồng (Năm mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Minh T đã lén lút chiếm đoạt của tất cả các lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T là 58.261.000 đồng (Năm mươi tám triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Thanh N chủ tiệm cầm đồ 34 thuộc khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T, có nhận cầm của bị cáo 01(một) máy laptop nhãn hiệu Dell 5547 màu xám đen. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xác định anh Thanh N hoàn toàn không biết tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có, nên không đặt vấn đề xử lý. Đối với chị Bùi Thị Mai P (vợ bị cáo), qua điều tra được biết, khi bị cáo trộm cắp được số tiền nói trên bị cáo đưa tiền cho chị P và nói tiền do bị cáo đi làm thuê có được, chị P hoàn toàn không biết số tiền trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T, thông báo cho chị P biết số tiền mà bị cáo đưa là tiền trộm cắp. Sau đó, chị P đến Cơ quan cảnh sát điều tra giao nộp lại số tiền mà bị cáo đưa cho là 41.280.000 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Tiếp tục, chị P đến Cơ quan cảnh sát điều tra giao nộp số tiền 12.783.500 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng) để khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Bùi Thị Quý C. Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Đối với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Ngọc T. Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Đối với số tiền 45.061.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Thu X và 01(một) đầu thu camera an ninh của trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh có giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hiện nay, chị Bùi Thị Mai P (vợ bị cáo), đã khắc phục bồi thường cho chị X xong.

Đối với số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) chị Đặng Thị Thùy D mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hiện nay, chị Bùi Thị Mai P (vợ bị cáo), đã khắc phục bồi thường cho chị D xong.

Đối với 01(một) máy laptop nhãn hiệu Dell 5547 màu xám đen mà bị cáo cầm cho anh Nguyễn Thanh N với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện nay, chị Bùi Thị Mai P (vợ bị cáo) đã khắc phục bồi thường cho anh N xong.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, còn đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 29/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 2

Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lên mạng Internet tìm kiếm đặt mua nhiều loại dụng cụ để gây án như: Búa, kìm cộng lực, tua vít, cây xà beng, gang tay, dây dùv.v. Kể từ ngày 07/01/22 đến ngày 13/01/2022 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tài sản bị cáo chiếm đoạt được trị giá 58.261.000 đồng. Đến ngày 15/01/2022 thì bị bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện ba lần trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 58.261.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng). Trước khi phạm tội bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị Bùi Thị Quý C, chị Nguyễn Thị Thu X, chị Đặng Thị Thùy D không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh N, chị Bùi Thị Mai P không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01(một) ba lô bằng vải, màu xanh đen; 01(một) cây búa, loại búa đóng đinh, có chiều dài 35cm, cán búa được bọc bằng nhựa màu vàng, tay cầm bằng cao su màu đen, có chiều dài 31cm, đầu búa bằng kim loại, màu đen, có kích thước 4cm x 13,5cm; 01(một) cây kim cộng lực bằng kim loại, màu xanh-xám, có chiều dài 36cm, bao tay cầm được bọc cao su màu xanh – đen, lưỡi bằng kim loại màu xám, ký hiệu 14; 01(một) cây mỏ lếch, bằng kim loại màu bạc, có chiều dài 30cm; 01(một) cờ lê bằng kim loại màu bạc, có chiều dài 12,5cm, loại 8; 01(một) cây xà beng, bằng kim loại, bị rỉ sét, có chiều dài 49cm, một đầu dẹp được bẻ góc 90⁰, có khe hở, đầu còn lại được quấn bằng khẩu trang màu đen; 01(một) hộp giấy màu vàng-đen, bên trong hộp có 01(một) cây dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 31cm, cán được ốp hai mảnh gỗ màu nâu, có chiều dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 18cm, có một cạnh sắc bén; 01(một) cây tua vít ba ke, dài 19cm, có đầu vít bằng kim loại màu bạc, dài 10cm cán bằng nhựa màu xanh, dài 9cm; 01(một) cây tua vít dẹp, dài 19,5cm, có đầu vít bằng kim loại màu bạc, dài 10cm cán bằng nhựa màu đỏ, dài 9,5cm; 01(một) cây kim cắt da, bằng kim loại màu bạc, có kích thước 11cm x 5,5cm; 01(một) đôi găng tay bằng vải, màu trắng, có viền màu nâu, có kích thước 22cm x 14cm; 01(một) sợi dây dù màu xanh, dài 10 mét, được gấp đôi có buộc 08 (tám) nút thắt ở các vị trí khác nhau; 01(một) cái kính mắt, có gọng kính bằng nhựa màu đen, có kích thước 15cm x 4cm, bị mất 01(một) càng đeo bên tai trái, tròng kính màu trắng, hình chữ nhật, có kích thước 5,2cm x 3,7cm; 01(một) áo khoát tay dài màu đen, loại vải thun, kiểu khóa dây kéo, có nón trùm đầu; 01(một) áo khoát tay dài màu xanh, loại vải JEAN, kiểu khóa nút; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE màu xám-đen, màn hình cảm ứng, không kiểm tra bên trong. Nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị Bùi Thị Quý C, chị Nguyễn Thị Thu X, chị Đặng Thị Thùy D không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh N, chị Bùi Thị Mai P không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01(một) ba lô bằng vải màu xanh đen; 01(một) cây búa, loại búa đóng đinh, có chiều dài 35cm, cán búa được bọc bằng nhựa màu vàng, tay cầm bằng cao su màu đen, có chiều dài 31cm, đầu búa bằng kim loại màu đen, có kích thước 4cm x 13,5cm; 01(một) cây kìm cộng lực bằng kim loại màu xanh-xám, có chiều dài 36cm, bao tay cầm được bọc cao su màu xanh – đen, lưỡi bằng kim loại màu xám, ký hiệu 14; 01(một) cây mỏ lếch, bằng kim loại màu bạc, có chiều dài 30cm; 01(một) cờ lê bằng kim loại màu bạc, có chiều dài 12,5cm, loại 8; 01(một) cây xà beng, bằng kim loại, bị rỉ sét, có chiều dài 49cm, một đầu dẹp được bẻ góc 90⁰, có khe hở, đầu còn lại được quấn bằng khẩu trang màu đen; 01(một) hộp giấy màu vàng-đen, bên trong hộp có 01(một) cây dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 31cm, cán được ốp hai mảnh gỗ màu nâu, có chiều dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 18cm, có một cạnh sắc bén; 01(một) cây tua vít ba ke, dài 19cm, có đầu vít bằng kim loại màu bạc, dài 10cm cán bằng nhựa màu xanh, dài 9cm; 01(một) cây tua vít dẹp, dài 19,5cm, có đầu vít bằng kim loại màu bạc, dài 10cm cán bằng nhựa màu đỏ, dài 9,5cm; 01(một) cây kìm cắt da, bằng kim loại màu bạc, có kích thước 11cm x 5,5cm; 01(một) đôi găng tay bằng vải, màu trắng, có viền màu nâu, có kích thước 22cm x 14cm; 01(một) sợi dây dù màu xanh, dài 10 mét, được gấp đôi có buộc 08 (tám) nút thắt ở các vị trí khác nhau; 01(một) cái kính mắt, có gọng kính bằng nhựa màu đen, có kích thước 15cm x 4cm, bị mất 01(một) càng đeo bên tai trái, tròng kính màu trắng, hình chữ nhật, có kích thước 5,2cm x 3,7cm; 01(một) áo khoát tay dài màu đen, loại vải thun, kiểu khóa dây kéo, có nón trùm đầu; 01(một) áo khoát tay dài màu xanh, loại vải JEAN, kiểu khóa nút; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE màu xám-đen, màn hình cảm ứng, không kiểm tra bên trong.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng

người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ